

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thành Hưng
Ông Nguyễn Đức Thiệu

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát Viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hai T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/9/1992 tại xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Khu T, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1993; Có 01 con 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, N1 vụ liên quan:

Chị Mai Như N, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu Đ, xã C, huyện C1, tỉnh Phú Thọ.

Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu P, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Chị Đặng Thị Huyền A, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu 2, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu T, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu T, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Anh Bùi Chính N1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu T, xã Đ, huyện C1, tỉnh Phú Thọ.
Anh Đinh Thị H, sinh năm 1990 (có mặt)
Nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
Chị Dương Thị L, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu T, xã T1, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
Anh Lưu Văn S, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Hai T, sinh năm 1992 có HKTT tại khu T xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể ngày 11/10/2017, được Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND huyện YL, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số 18I8002182. Mã số thuế số là 8370730051 do chi cục Thuế khu vực YL - C1 cấp ngày 11/10/2017, có sử dụng hóa đơn hộ kinh doanh cá thể (*Hóa đơn do cơ quan thuế quản lý, phát hành*) với ngành nghề hoạt động kinh doanh là bán lẻ giường tủ bàn ghế, nội thất, văn phòng, đồ điện tử, điện lạnh, thiết bị điện, kinh doanh máy V tính, thiết bị ngoại V, phần mềm trong các cửa hàng chuyên kinh doanh (*máy vi tính, máy in, máy văn phòng, camera giám sát,...*). Địa điểm kinh doanh cửa hàng tại khu T, xã L, huyện YL.

Trong quá trình kinh doanh, do muốn có tiền chi tiêu cá nhân mà không cần đầu tư vốn để mua và bán hàng hóa, dịch vụ. T đã bán cho 10 kế toán của các đơn vị trường học, ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn huyện YL 12 hóa đơn bán hàng không (*bán hóa đơn nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo*) với tổng số tiền ghi trên 12 hóa đơn 185.577.500 đồng. Mỗi hóa đơn không được xuất bán T thu 5%, tổng số tiền thu là 9.278.875 đồng. Sau khi nộp thuế vào ngân sách Nhà nước 1,5% là 2.410.313 đồng, số tiền được miễn thuế theo nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Quốc hội là: 373.350 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn Hai T thu lợi bất chính là: 6.868.562 đồng, T hưởng và chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

1. Ngày 12/12/2018, Nguyễn Văn Hai T bán cho chị Mai Như N, sinh năm 1990 có HKTT tại khu Đ, xã C, huyện C1 là Kế toán của Trường mầm non Mỹ Lương, huyện YL 01 hóa đơn không số 0035152 ký hiệu 26AB/18P có ghi nội dung hàng hóa: Main máy tính, ổ cứng máy tính, mực máy in, bàn phím laptop, phần mềm diệt Virus, trống máy in với tổng giá trị hàng hóa là 6.970.000 đồng (*Có ghi nội dung các hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo*). T thu 5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 348.500 đồng, nộp thuế 1,5% thành tiền là: 104.550 đồng, Còn lại số tiền 243.950 đồng, T hưởng và chi tiêu cá nhân.

2. Ngày 17/12/2018 Nguyễn Văn Hai T bán cho chị Hoàng Thị V, sinh năm 1989 có HKTT tại khu P, xã L, huyện YL là Kế toán trường Mầm non Trung Sơn, huyện YL 01 hóa đơn không số 0035155 ký hiệu 26AB/18P có ghi nội dung hàng hóa: Ram máy tính, nguồn máy in Canon 2900, pin máy tính Laptop HP, trống máy in, phần mềm diệt Virus, hộp mực máy in, bộ gạt máy in với tổng giá trị hàng hóa là 9.391.000 đồng (*Có ghi nội dung các hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo*). T thu

5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 469.550 đồng, nộp thuế 1,5% thành tiền là: 140.865 đồng. Còn lại số tiền 328.685 đồng, T hưởng và chi tiêu cá nhân.

3. Ngày 10/4/2019 Nguyễn Văn Hai T bán cho chị Đặng Thị Huyền A, sinh năm 1987 có HKTT tại khu 2 xã Xuân Yên, huyện YL là Kế toán trưởng Trung học cơ sở Mỹ Lương, huyện YL 01 hóa đơn không số 0035152 ký hiệu 26AB/18P có ghi nội dung hàng hóa: Main máy tính, ổ cứng máy tính, mực máy in, bàn phím laptop, phần mềm diệt Virus, trống máy in với tổng giá trị hàng hóa là 6.970.000 đồng (*Có ghi nội dung các hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo*). T thu 5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 348.500 đồng, nộp thuế 1,5% thành tiền là: 104.550 đồng. Còn lại số tiền 243.950 đồng, T hưởng và chi tiêu cá nhân.

4. Ngày 14/02/2018 Nguyễn Văn Hai T bán cho anh Trần Mạnh C, sinh năm 1969 có HKTT tại khu T xã L, huyện YL là Kế toán Trường Tiểu học Trung Sơn A 01 hóa đơn không số 0035154 ký hiệu 26AB/18P có ghi nội dung hàng hóa: Trống máy in, nguồn máy tính, mực máy in, bàn phím máy tính xách tay có giá trị hàng hóa là 1.198.000 đồng và ngày 03/9/2019 T bán cho anh C 01 hóa đơn không số 0094958 ký hiệu 26AD/18P có ghi nội dung hàng hóa là Main máy tính PC, Ram máy tính DD R3 4G, CPU socket 1155, Formater máy in 2900, nguồn máy in, màn hình PC 19inch, ổ cứng SSD với giá trị hàng hóa là 19.865.000 đồng. Tổng giá trị 02 hóa đơn là 21.063.000 đồng (*Cả 2 hóa đơn có ghi nội dung hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo*). T thu 5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 1.053.150 đồng, nộp thuế 1,5% thành tiền là: 315.945 đồng. Còn lại số tiền 737.205 đồng, T hưởng và chi tiêu cá nhân.

5. Ngày 13/12/2019 Nguyễn Văn Hai T bán cho chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1990 có HKTT tại khu T xã L, huyện YL là Kế toán Trường tiểu học Mỹ Lung, huyện YL 01 hóa đơn không số 0094979 ký hiệu 26AD/18P có ghi nội dung hàng hóa: Nguồn máy in, mực máy in, trống máy in, dây mạng, Wifi, main máy tính PC, CPU máy tính Socket 1155 với tổng giá trị hàng hóa là 9.990.000 đồng (*Có ghi nội dung các hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo*). T thu 5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 499.500 đồng, nộp thuế 1,5% thành tiền là: 149.850 đồng. Còn lại số tiền 349.650 đồng, T hưởng và chi tiêu cá nhân.

6. Ngày 16/12/2019 Nguyễn Văn Hai T bán cho anh Bùi Chính N1, sinh năm 1988 có HKTT tại xã Điều Lương, huyện C1 là Kế toán của Trường mầm non L, huyện YL 01 hóa đơn không số 0094981 ký hiệu là 26AD/18P có ghi nội dung hàng hóa: Màn hình máy tính sách tay 15,6, pin máy tính Dell, mực máy in, trống máy in, bộ gạt máy in, Main máy tính xách tay HP, máy trợ giảng có dây, phần mềm diệt Virus, ổ cứng máy tính với tổng giá trị hàng hóa là 17.550.000 đồng (*Có ghi nội dung các hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo*). T thu 5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 877.500 đồng, nộp thuế 1,5% thành tiền là: 263.250 đồng. Còn lại số tiền 614.250 đồng, T hưởng và chi tiêu cá nhân.

7. Ngày 17/4/2020 Nguyễn Văn Hai T bán cho anh Đinh T1 Hòa, sinh năm 1990 có HKTT tại khu 8, xã Xuân Yên, huyện YL là cán bộ UBND xã X, huyện YL 01 hóa đơn không số 0094995 ký hiệu là 26AD/18P có ghi nội dung hàng hóa: Main máy tính H61, ổ cứng máy tính SSD, màn hình PC 19inch, Formater máy in canon 2900, nguồn máy tính, nguồn máy in Canon 2900, ECU máy in, ram máy tính với tổng giá trị hàng hóa là 12.910.000 đồng (*Có ghi nội dung các hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo*). T thu 5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 645.500 đồng,

nộp thuế 1,5% thành tiền là: 193.650 đồng. Còn lại số tiền 451.850 đồng, T hưởng và chi tiêu cá nhân.

8. Ngày 02/11/2020 Nguyễn Văn Hai T bán cho chị Dương Thị L, sinh năm 1980 có HKTT tại khu T, xã T1, huyện YL là Kế toán Trường tiểu học L A 01 hóa đơn không số 0086318 ký hiệu 26AC/18P có ghi nội dung hàng hóa: Nguồn máy tính PC, Dây mạng, Switch chia mạng 8port, hộp mực máy in, ổ cứng lưu trữ HDD, bộ chuột phím máy tính PC, màn hình PC19inch, hộp quang 2900 với giá trị hàng hóa là 6.970.000 đồng và ngày 18/11/2020 T bán cho L 01 hóa đơn không số 0086323 ký hiệu 26AC/18P có ghi nội dung hàng hóa Máy chiếu Optoma SA 5 Series, màn hình máy chiếu treo tường, giá treo máy chiếu, dây HDMI 4K 20m, bộ chia HDMI, dây điện 0,5, bút trình chiếu, ổ cắm phụ kiện với giá trị hàng hóa là 33.180.000 đồng. Tổng 02 hóa đơn có giá trị hàng hóa là 42.043.500 đồng *(Có ghi nội dung các hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo)*. T thu 5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 2.102.175 đồng, nộp thuế 1,5% thành tiền là: 630.653 đồng. Còn lại số tiền 1.471.522 đồng, T hưởng và chi tiêu cá nhân.

9. Ngày 10/11/2020 Nguyễn Văn Hai T đã bán cho anh Lưu Văn S, sinh năm 1981 ở khu An Thọ 2, xã X huyện YL là Kế toán Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện YL 01 hóa đơn không số 0086321 ký hiệu là 26AC/18P có ghi nội dung hàng hóa: Main PC H61, CPU G2030 Socket 1155, Ram DD R32G, nguồn PC 450W, Ổ cứng SSD 120GB, Bộ chuột phím, Switch 16 port, màn hình 19 inch với tổng giá trị hàng hóa là 35.480.000đ *(Có ghi nội dung các hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo)*. T thu 5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 1.774.000đồng, nộp thuế 1,5% thành tiền là: 532.200 đồng. Còn lại số tiền 1.241.800 đồng T hưởng và chi tiêu cá nhân.

10. Ngày 18/12/2021 Nguyễn Văn Hai T bán cho chị Dương Thị L, sinh năm 1980 có HKTT tại khu T, xã T1, huyện YL là Kế toán trường mầm non T1, huyện YL *(công tác từ tháng 8/2021 đến nay)* 01 hóa đơn không số 0070945 ký hiệu 26AB/19P có ghi nội dung hàng hóa: Main máy tính PCH61, màn hình PC19”, hộp mực máy in, formater máy in 2900, Màn hình máy tính sách tay, ổ cứng máy tính SSD, mực máy in, Dây mạng, phần mềm diệt Vrus, nguồn PC với tổng giá trị hàng hóa 24.890.000 đồng *(Có ghi nội dung các hàng hóa nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo)*. T thu 5% trên tổng giá trị hóa đơn thành tiền là 1.244.500 đồng. Miễn thuế theo nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Quốc hội là: 373.350 đồng. Số tiền 1.244.500 đồng T hưởng và chi tiêu cá nhân hết.

Hành V của Nguyễn Văn Hai T bán 12 hóa đơn không cho 10 người như đã nêu trên với tổng doanh số không ghi trên hóa là 185.577.500 đồng, T thu tổng số tiền bán hóa đơn 5% là 9.278.875 đồng. Số tiền T đã nộp thuế vào ngân sách Nhà nước 1,5% là 2.410.313 đồng. Số tiền được miễn thuế theo nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Quốc hội là 373.350 đồng. Tổng số tiền T thu lời bất chính là 6.868.562 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát Văn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 08/CTr-VKSYL-HS ngày 24/02/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hai T về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Hai T phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”

Áp dụng khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn Hai T từ 09 tháng đến 12 cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Khấu trừ 5%/tháng thu nhập 7.000.000 đồng là 350.000 đồng trong thời gian chấp hành án.

Buộc bị cáo lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần nếu bị cáo không có Việc làm hoặc bị mất Việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền số tiền 6.869.000 đồng thu giữ của T.

Tịch thu 12 hóa đơn bán hàng để lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát Yên và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo không tranh luận về tội danh cũng như bào chữa về phần hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian, từ ngày 14/02/2018 đến ngày 18/12/2021, Nguyễn Văn Hai T, sinh ngày 05/9/1992 có HKTT tại khu T xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi mua bán trái phép 12 hóa đơn khống (*có ghi nội dung hàng hóa, dịch vụ nhưng việc mua bán hàng hóa, dịch vụ không có thật*) cho 10 cá nhân là kế toán, cán bộ của 10 đơn vị trường học, ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn huyện YL với tổng doanh số khống ghi trong hóa đơn là 185.577.500 đồng, T thu tổng số tiền bán hóa đơn 5% là 9.278.875 đồng. Số tiền T đã nộp thuế vào ngân sách Nhà nước 1,5% là 2.410.313 đồng. Số tiền được miễn thuế theo nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Quốc hội là 373.350 đồng. Số tiền 6.868.562 đồng T hưởng và chi tiêu cá nhân, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

[2] Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra, kết quả xác minh, biên bản làm Việc với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Hai T cấu

thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo về tội danh là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 203 Bộ luật hình sự về Tội mua bán trái phép hóa đơn.

“1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân mà không cần đầu tư vốn để mua và bán hàng hóa, dịch vụ nên bị cáo đã bán trái phép hóa đơn nhằm thu lợi bất chính số tiền thuế chênh lệch phải nộp ngân sách nhà nước. Hành vi bán trái phép hóa đơn của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong lĩnh vực hóa đơn, về thu thuế nộp ngân sách nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý kinh tế. Hành vi đó đã gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội hiện nay.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và hối hận đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu và mức hình phạt đến 03 năm tù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn L là Liệt sĩ và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang năm 1978 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo cải tạo và có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 203 BLHS có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*.

Theo biên bản xác minh tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện YL và tại phiên tòa đã xác định: Bị cáo nghề nghiệp kinh doanh, tài sản riêng không có giá trị, do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo ở mức đầu khung. Bị cáo có thu nhập hàng tháng là 7.000.000 đồng, do vậy cần khấu trừ thu nhập hàng tháng là 5% đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[7] Trong vụ án này, đối với các cá nhân, đơn vị Trường THCS Mỹ Lương, trường Mầm non Mỹ Lương, trường Tiểu học Mỹ Lung, trường Tiểu học A, trường Tiểu học Trung Sơn A, Trường Mầm non Trung Sơn, trường Mầm non L, UBND xã X và UBND xã T đã sử dụng không hợp pháp các tờ hóa đơn nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[8] Đối với Trường Mầm non T1 sử dụng hóa đơn không hợp pháp đã vi phạm khoản 5, Điều 5; điểm a, khoản 4, Điều 7 và khoản 1, Điều 28 quy định tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực Thuế, hóa đơn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL đã có văn bản chuyển hồ sơ Chi cục thuế C1 - YL để xử lý hành chính đối với Trường mầm non T1 theo quy định phù hợp.

[9] Xét về vật chứng gồm:

Đối với số tiền 6.868.562 đồng làm tròn là: 6.869.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Hai T là số tiền thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 12 tờ hóa đơn không Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ là vật chứng nhằm chứng minh hành vi phạm tội của T cần được tịch thu lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng điều luật, hình phạt, cũng như xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 203, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Hai T phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Hai T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện YL nhận được quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Hai T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập đối với Nguyễn Văn Hai T số tiền 350.000đ/tháng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. (không áp dụng biện

pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn Hai T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để nộp ngân sách nhà nước. Số tiền phạt bổ sung được nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01, ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đối với Nguyễn Văn Hai T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.869.000đ (Sáu triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Hai T.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ, theo biên bản giao nhận ngày 24/02/2023.

Tịch thu 12 hóa đơn bán hàng để lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Văn Hai T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- THAHS; Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu HS, VP (10b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh